

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thái Bình

Ông Bùi Đức Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Bằng Hữu V, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 20 tháng 5 năm 2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Bằng Hữu V do tự tìm hiểu sau đó mới tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2014, đến ngày 04/11/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện V, tỉnh Long An.

Sau khi cưới bà và ông Việt về làm ăn sinh sống tại ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. Bà có nghề nghiệp là giáo viên mầm non, còn ông B có nghề nghiệp là thợ cơ khí. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2016 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là về vấn đề chăm sóc con cái, ông V không dành thời gian phụ bà trong việc chăm sóc cũng như nuôi dạy con. Ngoài ra ông V còn hay đi uống rượu bia, mỗi lần uống rượu bia về hay đánh đập bà từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vào tháng 4 năm 2019 bà có nộ đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, ông V có hứa sẽ khắc phục thiếu sót nên bà đã rút đơn xin ly hôn. Ngày 12 tháng 4 năm 2019 Tòa án có ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi rút đơn cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông V vẫn không được cải thiện, ông V vẫn thường xuyên đi uống rượu bia, không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà và ông V đã sống ly thân từ ngày 21 tháng 3 năm 2019 đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông V có 01 con chung tên Bằng Nguyễn Phúc M, sinh ngày 05/11/2016, hiện đang sống với bà.

Về tài sản, nợ: Không có.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn với ông Bằng Hữu V. Về con chung, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản, nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2019 và phiên hòa giải ngày 27/5/2019 bị đơn ông Bằng Hữu V trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Ông trình bày bỏ sung do công việc của ông làm cơ khí nên có hay đi uống rượu bia, từ lúc bà H nộ đơn ly hôn ông đã hạn chế không còn đi uống rượu bia nhiều nữa. Nhưng bà H vẫn bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ ngày 21/3/2019 cho đến nay.

Trước yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H ông không đồng ý vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Trường hợp ly hôn ông đồng ý giao cháu M cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản, nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin ly hôn với ông Bằng Hữu V và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Bằng Hữu V có nơi cư trú tại ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Bằng Hữu V vắng mặt lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bằng Hữu V xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Huyền và ông V đều cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông V thường xuyên uống rượu bia, không lo chăm sóc con. Tháng 3 năm 2019 bà H và ông V đã sống ly thân cho đến nay.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng bà H vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với ông V. Còn ông V không đồng ý ly hôn nhưng chỉ tham gia hòa giải lần thứ nhất, còn lần thứ hai không có mặt và tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do, điều này thể hiện không có thiện chí để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H. Hơn nữa vợ chồng mỗi người sống một nơi từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông V là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H đã hết tình cảm vợ chồng với ông V nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bằng Hữu V có một con chung tên Bằng Nguyễn Phúc M (nữ) sinh ngày 05/11/2016 hiện đang sống chung với bà H và bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Ông V cũng đồng ý giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông V, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản và nợ: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bằng Hữu V đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bằng Hữu V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc xin ly hôn với ông Bằng Hữu V.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Bằng Hữu V.

Về con chung: Giao con chung tên Bằng Nguyễn Phúc M (nữ) sinh ngày 05/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Bằng Hữu V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 8 năm 2019 đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004440 ngày 23/5/2019 sang tiền án phí.

Buộc ông Bằng Hữu V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The